

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/DS-ST

Ngày 09/8/2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thảo;
2. Bà Nguyễn Thị Tường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quan Thị Nghi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2018/DS-ST, ngày 04 tháng 3 năm 2019, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-DS, ngày 19 tháng 7 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Kiều Thế M, sinh năm 1970;
Địa chỉ: Xóm 2, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Ma Văn D, sinh năm 1967;
Địa chỉ: Tổ 2, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải nguyên đơn anh Kiều Thế M trình bày:** Anh và anh Ma Văn D có mối quan hệ quen biết, làm ăn với nhau, ngày 12/7/2017 anh Ma Văn D có vay của anh 50.000.000 đồng, hẹn đến 12/8/2017 sẽ trả anh số tiền này, khi vay không thoả thuận lãi suất, hai bên có viết giấy vay tiền, anh D có ký nhận vay tiền. Đến hạn anh D không trả tiền cho anh. Sau đó anh đã đòi nhiều lần, nhưng anh D không trả tiền. Nay anh yêu cầu anh D trả cho anh số tiền gốc là 50.000.000 đồng, anh không yêu cầu tính lãi.

* Tại bản tự khai, biên bản hoà giải bị đơn anh Ma Văn D trình bày: Anh có quen biết anh Kiều Thế M, ngày 12/7/2017 anh có vay của anh Kiều Thế M 50.000.000 đồng để xử lý vụ tai nạn giao thông, hạn đến 12/8/2017 sẽ trả hết tiền, hai bên có viết giấy vay tiền, chữ ký chữ viết người vay tiền là do anh viết, còn nội dung do anh M viết, không thoả thuận lãi suất trong giấy vay tiền, nhưng thoả thuận lãi suất miệng 3.000đ/triệu/ngày, khi vay tiền anh có cầm cố cho anh M 01 đăng ký xe ô tô của anh, đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn S BKS 15C – 06533 (xe anh mua lại chưa sang tên), khi cầm cố đăng ký xe ô tô giữa anh và anh M không viết giấy tờ gì, không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Nhưng do chưa thanh toán được tiền công trình, nên anh chưa trả tiền cho anh M được số tiền gốc và tiền lãi nào. Nay anh M yêu cầu anh trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng, anh nhất trí trả tiền với điều kiện anh M phải trả đăng ký xe ô tô cho anh.

Quá trình giải quyết Tòa án đã hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận việc giải quyết vụ án nhưng không thành.

* Tại phiên tòa: Nguyên đơn anh Kiều Thế M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh Ma Văn D có nghĩa vụ trả cho anh trả số tiền gốc đã vay là 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Anh M xác định không nhận cầm cố đăng ký xe ô tô của anh Ma Văn D như anh D trình bày.

Bị đơn anh Ma Văn D xác định có vay của anh M số tiền 50.000.000 đồng, có ký nhận vay tiền, khi vay tiền anh có cầm cố cho anh M 01 đăng ký xe ô tô của anh, đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn S BKS 15C – 06533 (xe anh mua lại chưa sang tên) như không viết giấy tờ gì, không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Anh nhất trí trả tiền gốc và tiền lãi theo thoả thuận với điều kiện anh M phải trả cho anh D đăng ký xe ô tô anh đã cầm cố cho anh M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Anh Kiều Thế M khởi kiện anh Ma Văn D về việc anh D vay của anh M số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 12/7/2017, hạn trả tiền là ngày 12/8/2017. Đến hạn trả tiền anh D không trả tiền cho anh M, nên anh M khởi kiện yêu cầu anh D trả số tiền gốc 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Như vậy xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Kiều Thế M và anh Ma Văn D đều xác định anh Ma Văn D có vay của anh Kiều Thế M số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 12/7/2017, hạn đến ngày 12/8/2017 anh D sẽ trả hết tiền, hai bên có viết giấy vay tiền, anh D có ký nhận vay tiền, không thoả thuận lãi suất trong giấy vay tiền, đến hạn trả nợ anh D chưa trả số tiền trên cho anh M, anh M yêu cầu anh D trả cho anh M số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng, không

yêu tính lãi. Căn cứ vào giấy vay tiền đề ngày 12/7/2017 và ý kiến của các đương sự có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Kiều Thế M, buộc anh Ma Văn D có nghĩa vụ trả cho anh Kiều Thế M số tiền gốc đã vay là 50.000.000 đồng.

Đối với ý kiến của anh Ma Văn D, anh D xác định khi vay không thoả thuận lãi suất trong giấy vay tiền, nhưng thoả thuận lãi suất miệng 3.000đ/triệu/ngày và có cầm có cho anh M 01 đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Văn S BKS 15C – 06533 (là xe anh D mua lại chưa sang tên). Anh D nhất trí trả tiền gốc và tiền lãi theo thoả với điều kiện anh M phải trả đăng ký xe ô tô cho anh, nhưng anh D không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh, anh M không thừa nhận nội dung ý kiến này của D. Nên không có căn cứ xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[3]. Về án phí: Bị đơn anh Ma Văn D phải chịu án dân sự sơ thẩm có giá ngạch của vụ án. Anh Kiều Thế M không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Các Điều 26, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Kiều Thế M. Buộc anh Ma Văn D có nghĩa vụ trả cho anh Kiều Thế M số tiền vay gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Anh Ma Văn D phải chịu 2.500.000đ (Hai triệu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Anh Kiều Thế M không phải chịu án phí, hoàn trả cho anh M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000246 ngày 21/2/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang(02 bản);
- Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Thảo

Nguyễn Thị Tường

Hoàng Mạnh Tuấn